

Tông thư Desiderio Desideravi của Đức Thánh Cha Phanxicô

Vũ Văn An
02/Jul/2022

Nhân dịp lễ hai thánh Phêrô và Phaolô năm nay, ngày 29 tháng 6, 2022, Đức Phanxicô đã ban hành tông thư tựa là Desiderio Desideravi [Thầy những khát khao] về phụng vụ. Khác với cung giọng khi đề cập đến thánh lễ cổ truyền trong Traditionis custodis, theo Cha de Souza, Desiderio Desideravi có một cung giọng và bản chất khác hẳn. Nghĩ cho cùng cũng đúng thôi vì nội dung chính của tông thư là về việc đào tạo phụng vụ, dựa trên hai thế giá nổi bật là hiến chế Sacrosanctum Concilium của Vatican II và học giả linh mục Guardini. Sau đây là nguyên văn tông thư dựa theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:



Gửi Các Giám mục, các Linh mục và Phó tế, Các Người Thánh hiến Nam nữ, và Các Tín hữu Giáo dân

Về việc đào tạo Phụng vụ cho dân Chúa

Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình (Lc 22:15)

1. Anh chị em thân yêu nhất của tôi,

Với lá thư này, tôi mong muốn vươn tới tất cả anh chị em - sau khi chỉ viết cho các giám mục lúc công bố Tự sắc Traditionis custodes - và tôi viết để chia sẻ với anh chị em một số suy tư

về phụng vụ, một chiều kích căn bản cho đời sống của Giáo hội. Chủ đề này rất rộng lớn và luôn đáng được xem xét chu đáo về mọi khía cạnh của nó. Mặc dù vậy, với bức thư này, tôi không có ý định bàn đến vấn đề này một cách thấu đáo. Tôi chỉ mong muốn cung cấp một số nhắc nhở hoặc gợi ý cho những suy tư có thể hỗ trợ cho việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp và chân lý của việc cử hành Kitô giáo.

Phụng vụ: “ngày nay” của lịch sử cứu độ

2. “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình” (Lc 22:15) Những lời này của Chúa Giêsu, mà với chúng, tường thuật Bữa Tiệc Ly là cửa hé mở qua đó chúng ta được ban cho khả thể đáng ngạc nhiên là trực giác được chiều sâu tình yêu của các ngài trong Ba Ngôi Cực Thánh dành cho chúng ta.

3. Phêrô và Gioan được sai đi chuẩn bị cho bữa ăn Lễ Vượt Qua đó, nhưng trên thực tế, tất cả sáng thế, tất cả lịch sử - mà cuối cùng đang trên đà tự bộc lộ là lịch sử cứu rỗi - là một sự chuẩn bị to lớn cho Bữa tối đó. Phêrô và những người khác có mặt tại chiếc bàn đó, không hề hay biết nhưng cần thiết. Cần thiết vì mỗi món quà, để là món quà, phải có người sẵn sàng để nhận nó. Trong trường hợp này, sự bất cân xứng giữa sự mệnh mông của món quà và sự nhỏ bé của người nhận nó quả là vô hạn, và nó không thể không làm chúng ta ngạc nhiên. Tuy nhiên, nhờ lòng thương xót của Chúa, món quà được ủy thác cho các Tông đồ để nó được mang đến cho mọi người nam nữ.

4. Không ai đã từng kiểm được một chỗ trong Bữa tối hôm đó. Tất cả đã được mời. Hay nói đúng hơn: tất cả đã bị lôi kéo đến đó bởi ước muốn cháy bỏng này là Chúa Giêsu phải ăn Lễ Vượt Qua với họ. Người biết Người là Chiên Con của bữa ăn Vượt Qua đó; Người biết rằng Người là Lễ Vượt Qua. Đây là điều mới tuyệt đối, điều độc đáo tuyệt đối, của Bữa Tối đó, điều mới thực sự duy nhất trong lịch sử, làm cho Bữa Tối đó trở thành duy nhất và vì lý do này là “Bữa Tối Sau Cùng”, không thể lặp lại. Tuy nhiên, ước muốn vô hạn của Người là tái lập sự hiệp thông với chúng ta, vốn đã và vẫn là thiết kế ban đầu của Người, sẽ không được thỏa mãn cho đến khi mọi người nam nữ, từ mọi bộ tộc, mọi ngôn ngữ, mọi dân tộc và mọi quốc gia (Kh 5: 9), sẽ được ăn Mình và uống Máu Người. Và vì lý do này, cũng một Bữa Tối đó sẽ được làm cho hiện diện trong việc cử hành Bí Tích Thánh Thể cho đến khi Người trở lại lần nữa.

5. Thế giới vẫn chưa biết điều này, nhưng mọi người được mời đến dự bữa tối trong đám cưới Chiên Con (Kh 19: 9). Để được vào dự tiệc, chỉ cần có áo cưới đức tin phát xuất từ việc nghe Lời Người (xem Rm 10:17). Giáo Hội may chiếc áo như thế để vừa với mỗi người, với màu trắng của áo được tắm trong máu của Chiên Con. (Kh 7:14). Chúng ta không được phép cho mình nghỉ ngơi, dù trong một lúc, khi biết rằng vẫn không phải ai cũng nhận được lời mời tham dự Bữa Tối này hoặc biết rằng những người khác đã quên khuấy mất nó hoặc đã lạc lối trong cuộc sống xoay vần của kiếp nhân sinh. Đó là điều tôi muốn nói khi nói, “Tôi mơ về một ‘giải pháp truyền giáo’, nghĩa là, một sự thúc đẩy truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các phong tục, cách thức làm việc, thời gian và lịch trình, ngôn ngữ và cấu trúc của Giáo hội có thể được gom góp một cách thích hợp cho việc phúc âm hóa thế giới ngày nay hơn là cho sự tự bảo tồn của mình. ” (Evangelii gaudium, số 27). Tôi muốn điều này để tất cả mọi người được ngồi vào Bữa Ăn Tối lễ hy sinh của Chiên Con và được sống nhờ Người.

6. Trước khi chúng ta đáp lại lời mời của Người - trước nhiều! – là sự mong muốn của Người đối với chúng ta. Chúng ta thậm chí có thể không nhận thức được điều đó, nhưng mỗi khi

chúng ta đi tham dự Thánh lễ, lý do đầu tiên là chúng ta bị lôi cuốn bởi mong muốn của Người dành cho chúng ta. Về phần chúng ta, đáp ứng khả hữu - cũng là chủ nghĩa khổ hạnh nhất - luôn là, đầu hàng tình yêu này, để bản thân được Người lôi cuốn. Thật vậy, mọi cuộc rước Mình và Máu Thánh Chúa Kitô đã được Người mong muốn trong Bữa Ăn Tối Sau Cùng.

7. Nội dung của tấm bánh được bẻ ra là thánh giá của Chúa Giêsu, sự hy sinh vâng phục của Người vì tình yêu đối với Chúa Cha. Nếu chúng ta không có Bữa Ăn Tối Sau Cùng, nghĩa là, nếu chúng ta không có nghi thức dự ứng về cái chết của Người, chúng ta sẽ không bao giờ có thể hiểu được việc Người bị kết án tử hình trên thực tế là hành động thờ phượng hoàn hảo, đẹp lòng Chúa Cha, hành động thờ phượng chân chính duy nhất, phụng vụ chân chính duy nhất. Chỉ vài giờ sau Bữa Ăn Tối Sau Cùng, các tông đồ, nếu chịu đựng được sức nặng của nó, đã có thể nhìn thấy trong thập giá của Chúa Giêsu điều Chúa Giêsu nói có nghĩa gì, "mình bị nộp," "máu đổ ra." Chính đó là điều chúng ta làm để tưởng niệm trong mỗi Bí tích Thánh Thể. Khi Đấng Phục Sinh trở lại từ cõi chết để bẻ bánh cho các môn đệ tại Emmâu, và cho các môn đệ của Người đi đánh cá chứ không phải đi cá người trên Biển Galilê trở về, thì chính cử chỉ bẻ bánh đó đã mở mắt họ ra. Nó chữa họ khỏi sự mù lòa do sự kinh hoàng của thập giá gây ra, và nó khiến họ có khả năng "nhìn thấy" Đấng Phục sinh, tin vào sự Phục sinh.

8. Nếu bằng cách nào đó, chúng ta đến Giêrusalem sau Lễ Ngũ Tuần và cảm thấy khao khát không những có thông tin về Chúa Giêsu thành Nadarét mà còn mong muốn được gặp Người, thì chúng ta không có khả thể nào khác ngoài khả thể tìm kiếm các môn đệ của Người để có thể nghe được lời Người và thấy những cử chỉ của Người, sống động hơn bao giờ hết. Chúng ta sẽ không có khả thể nào khác được thực sự gặp gỡ Người ngoài cuộc gặp gỡ giữa cộng đồng đang cử hành. Vì lý do này, Giáo hội luôn bảo vệ mệnh lệnh của Chúa, "Hãy làm điều này mà nhớ đến Thầy," như kho tàng quý giá nhất của mình.

9. Ngay từ ban đầu, Giáo Hội đã ý thức rằng đây không phải là vấn đề diễn tả lại Bữa Ăn Tối của Chúa, dù thánh thiêng đến đâu. Nó không hề có ý nghĩa gì, và không ai có thể nghĩ đến việc "dàn dựng" khoảnh khắc cao quý nhất trong cuộc đời của Thầy, nhất là trước mắt Đức Maria, Mẹ của Chúa. Ngay từ thuở sơ khai, được Chúa Thánh Thần soi sáng, Giáo hội đã nắm được điều hiển hiện nơi Chúa Giêsu, có thể nhìn thấy bằng mắt và chạm được bằng tay, các lời nói và cử chỉ của Người, tính cụ thể của Ngôi Lời nhập thể - mọi điều của Người đã được chuyển qua việc cử hành các bí tích. [1]

Phụng vụ: nơi gặp gỡ Chúa Kitô

10. Ở đây có tất cả vẻ đẹp mạnh mẽ của phụng vụ. Nếu sự sống lại đối với chúng ta chỉ là một khái niệm, một ý tưởng, một suy nghĩ; nếu Đấng Phục sinh đối với chúng ta chỉ là sự hồi tưởng của những người khác, dù có thẩm quyền, chẳng hạn như của các Tông đồ; nếu chúng ta không được ban cho khả thể gặp gỡ thật sự với Người, thì việc công bố tính mới mẻ của Ngôi Lời đã thành xác thịt trở thành vô ích. Thay vào đó, việc Nhập thể, ngoài việc là sự kiện luôn luôn mới mẻ duy nhất mà lịch sử biết đến, còn là chính phương pháp mà Ba Ngôi Chí Thánh đã chọn để mở ra cho chúng ta con đường hiệp thông. Đức tin Kitô giáo hoặc là một cuộc gặp gỡ với Đấng còn sống, hoặc nó không hiện hữu.

11. Phụng vụ bảo đảm cho chúng ta khả thể xảy ra cuộc gặp gỡ như vậy. Đối với chúng ta, một ký ức mơ hồ về Bữa Ăn Tối Sau Cùng sẽ chẳng ích lợi gì. Chúng ta cần có mặt trong Bữa Ăn Tối Sau Cùng đó, để có thể nghe tiếng Người, để ăn Mình và uống Máu Người.

Chúng ta cần Người. Trong Bí tích Thánh Thể và trong tất cả các bí tích, chúng ta được bảo đảm khả thể gặp gỡ Chúa Giêsu và khả thể được quyền năng của Mầu nhiệm Vượt qua của Người đến với chúng ta. Quyền năng cứu độ của lễ hy sinh của Chúa Giêsu, các lời nói, các cử chỉ, ánh mắt và cảm giác của Người đến với chúng ta qua việc cử hành các bí tích. Tôi là Nicôđê mô, là người phụ nữ Samaria bên giếng, người bị quỷ ám ở Caphácnaum, người bại liệt trong nhà Phêrô, người đàn bà tội lỗi được ân xá, người đàn bà bị băng huyết, con gái của Giaia, người mù thành Giêricô, Giakêu, Ladarô, tên trộm và Phêrô đều được ân xá. Chúa Giêsu, Đấng không chết nữa, Đấng sống đời đời với các dấu chỉ cuộc Khổ nạn của Người [2] tiếp tục tha thứ cho chúng ta, chữa lành chúng ta, cứu chúng ta bằng quyền năng của các bí tích. Đó là cách cụ thể Người yêu chúng ta nhờ việc nhập thể của Người. Đó là cách để Người thỏa mãn cơn khát của chính Người đối với chúng ta, cơn khát mà Người đã tuyên bố từ trên thập giá (*Ga 19:28*).

12. Cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta với cuộc vượt qua của Người là biến cố đánh dấu cuộc đời của mọi tín hữu: Phép Rửa của chúng ta. Đây không phải là sự tán đồng đối với suy nghĩ của Người hay sự đồng ý đối với quy tắc ứng xử do Người áp đặt. Đúng hơn, đó là việc lao mình vào nỗi thống khổ, cái chết, sự phục sinh và thăng thiên của Người, lao mình vào hành động vượt qua của Người. Nó không phải là ma thuật. Ma thuật trái ngược với luận lý của các bí tích vì ma thuật tự cho mình có quyền năng đối với Thiên Chúa, và vì lý do này nó phát xuất từ Tên Cám Dỗ. Hoàn toàn liên tục với việc Nhập thể, chúng ta có khả thể chết và sống lại trong Chúa Kitô nhờ sự hiện diện và tác động của Chúa Thánh Thần.

13. Cách điều này xảy ra cảm động xiết bao. Lời cầu nguyện khi làm phép nước rửa tội [3] cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa đã tạo ra nước chính vì Người đã nghĩ tới Bí tích Rửa tội. Điều này có nghĩa là khi Thiên Chúa tạo ra nước, Người đã nghĩ đến Phép Rửa của mỗi người chúng ta, và cùng một ý nghĩ này đã đồng hành cùng với Người trong suốt hành động của Người trong lịch sử cứu rỗi mỗi khi, với ý định chính xác, Người dùng nước cho công việc cứu rỗi của Người. Giống như thể sau khi tạo ra nước ngay lần đầu, Người đã muốn hoàn thiện nó bằng cách biến nó thành nước của Phép Rửa. Vì vậy, Người muốn đổ đầy nó với sự chuyển động của Chúa Thánh Thần là bay trên mặt nước (*St 1: 2*) để nó có thể chứa ẩn bên trong quyền năng thánh hóa. Người đã dùng nước để tái tạo loài người qua trận lụt (*St 6: 1-9,29*). Người đã kiểm soát nó, tách nó ra để mở con đường tự do qua Biển Đỏ (x. *Xh 14*). Người đã thánh hiến nó tại sông Giócđan, bằng cách chìm vào đó thịt của Ngôi Lời từng được thâm nhiễm Chúa Thánh Thần. (xem *Mt 3: 13-17; Mc 1: 9-11; Lc 3: 21-22*). Cuối cùng, Người hòa nó với máu Con Người, hồng phúc của Chúa Thánh Thần kết hợp một cách không thể phân ly với hồng phúc sự sống và sự chết của Chiên Con đã bị giết vì chúng ta, và từ cạnh sườn bị đâm thâu của Người, Người đã đổ nó ra trên chúng ta (*Ga 19:34*) Và chính trong dòng nước này, chúng ta đã được ngâm mình để nhờ quyền năng của nó, chúng ta được lồng vào Minh Chúa Kitô và cùng với Người trôi dạt để sống bất tử (xem *Rm 6: 1-11*).

Giáo hội: Bí tích của Nhiệm thể Chúa Kitô

14. Như Công đồng Vatican II đã nhắc nhở chúng ta (x. *Sacrosanctum Concilium*, n. 5), bằng cách trích dẫn sách thánh, các Giáo phụ và Phụng vụ - những trụ cột của Truyền thống đích thực - chính từ cạnh sườn Chúa Kitô khi Người ngủ giấc ngủ của thần chết trên thập giá đã xuất hiện "bí tích kỳ diệu là toàn thể Giáo hội." [4] Sự song hành giữa Adam đầu tiên và Adam mới rất nổi bật: từ cạnh sườn Adam đầu tiên, sau khi đã đưa ông vào giấc ngủ thật ngon, Thiên Chúa đã kéo Evà ra thế nào, thì từ cạnh sườn của A-đam mới, đang ngủ giấc ngủ của thần chết trên thập giá, đã sinh ra Evà mới, là Giáo hội như vậy. Sự kinh ngạc đối với chúng ta nằm ở những lời mà chúng ta có thể tưởng tượng Adam mới đã nhận làm của riêng

khi nhìn chăm chăm vào Giáo hội: “Đây cuối cùng là xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi” (St 2:23). Nhờ tin vào Lời Người và lợi xuống nước Phép Rửa, chúng ta trở nên xương bởi xương và thịt bởi thịt Người.

15. Không có sự nhập thân này thì không thể có việc sống trọn vẹn sự thờ phượng Thiên Chúa. Thật vậy, chỉ có một hành động thờ phượng, hoàn hảo và đẹp lòng Chúa Cha; tức là sự vâng phục của Chúa Con, mà thước đo là cái chết của Người trên thập giá. Khả thể duy nhất để có thể tham gia vào lễ dâng của Người là trở thành “những người con trong Chúa Con”. Đây là hồng phúc chúng ta đã nhận được. Chủ thể hoạt động trong Phụng vụ luôn luôn và duy nhất là Chúa Kitô-Giáo hội, tức Nhiệm thể Chúa Kitô.

Cảm thức thần học về Phụng vụ

16. Chúng ta nợ Công đồng - và phong trào phụng vụ đi trước nó - việc tái khám phá sự hiểu biết thần học về Phụng vụ và tầm quan trọng của nó trong đời sống Giáo hội. Vì các nguyên tắc chung được nêu ra trong hiến chế *Sacrosanctum Concilium* là nền tảng cho việc cải cách phụng vụ, nên chúng tiếp tục là nền tảng cho việc cổ vũ việc cử hành đầy đủ, có ý thức, tích cực và hữu hiệu đó (xem *Sacrosanctum Concilium*, n. 11; 14), trong phụng vụ, “nguồn đệ nhất và không thể thiếu mà từ đó các tín hữu dẫn khởi được tinh thần Kitô giáo đích thực” (*Sacrosanctum Concilium*, n.14). Với lá thư này, tôi chỉ muốn mời gọi toàn thể Giáo hội khám phá lại, bảo vệ và sống sự thật và sức mạnh của việc cử hành Kitô giáo. Tôi muốn vẻ đẹp của việc cử hành Kitô giáo và những hậu quả tất yếu của nó đối với đời sống của Giáo hội không bị hư hoại bởi sự hiểu biết hời hợt và rút ngắn về giá trị của nó, hoặc tệ hơn, bởi việc nó bị lợi dụng để phục vụ cho một tầm nhìn ý thức hệ nào đó, bất kể màu sắc ra sao. Lời cầu nguyện linh mục của Chúa Giêsu trong Bữa Ăn Tối Sau Cùng để tất cả nên một (*Ga 17:21*) lên án mọi chia rẽ của chúng ta xung quanh Bánh được bẻ ra, quanh Bí tích lòng thương xót, dầu chỉ hiệp nhất, mỗi dây bác ái [5].

Phụng vụ: thuốc giải độc cho sự độc hại của tính thế gian thiêng liêng

17. Vào nhiều dịp khác nhau, tôi đã cảnh cáo về cơn cám dỗ nguy hiểm cho đời sống của Giáo Hội, mà tôi gọi là “tính thế gian thiêng liêng”. Tôi đã nói về điều này một cách dài dòng trong tông huấn *Evangelii gaudium* (nn. 93-97), xác định chính xác Thuyết Ngộ đạo và thuyết Tân Pêlagiô như hai phiên bản được nối kết giữa chúng với nhau để nuôi dưỡng tính thế gian thiêng liêng này.

Thuyết thứ nhất thu hẹp đức tin Kitô giáo thành một chủ nghĩa chủ quan “cuối cùng khiến người ta bị giam cầm trong những suy nghĩ và cảm xúc của chính họ” (EG 94). Thuyết thứ hai loại bỏ vai trò của ân sủng và “thay vào đó dẫn đến chủ nghĩa ưu tú tự yêu mình thái quá và độc đoán, theo đó thay vì truyền giảng Tin Mừng, người ta phân tích và phân loại người khác, và thay vì mở cửa cho ân sủng, người ta vắt kiệt sức lực của họ trong kiểm tra và xác minh” (EG 94).

Những hình thức méo mó của Kitô giáo này có thể gây ra những hậu quả tai hại cho đời sống của Giáo hội.

18. Từ những gì tôi đã nhắc lại ở trên, điều rõ ràng là, tự bản chất của nó, Phụng vụ là liều thuốc giải độc hiệu quả nhất chống lại những chất độc này. Hiển nhiên, tôi đang nói về Phụng vụ theo nghĩa thần học của nó và, như Đức Piô XII đã khẳng định, chắc chắn không phải Phụng vụ như những nghi lễ trang trí hay chỉ là một tổng số luật lệ và giới luật chi phối việc

phụng tự [6].

19. Nếu thuyết Ngô đạo chuộc độc chúng ta bằng chất độc của chủ nghĩa chủ quan, thì việc cử hành phụng vụ giải thoát chúng ta khỏi ngục tù của sự tự quy chiếu được nuôi dưỡng bởi lối lý luận của riêng người ta và cảm quan riêng của họ. Hành động cử hành không thuộc về cá nhân mà thuộc về Chúa Kitô-Giáo hội, tức là toàn thể các tín hữu hiệp nhất trong Chúa Kitô. Phụng vụ không nói “tôi” mà là “chúng ta” và bất cứ giới hạn nào đối với bề rộng của chữ “chúng ta” này luôn luôn là của ma quỷ. Phụng vụ không để chúng ta một mình tìm kiếm một điều được cho là hiểu biết cá nhân về mầu nhiệm Thiên Chúa. Đúng hơn, nó cầm tay chúng ta, cùng nhau, như một cộng đoàn, dẫn chúng ta vào sâu trong mầu nhiệm mà Ngôi Lời và các dấu chỉ bí tích mạc khải cho chúng ta. Và, nhất quán với mọi hành động của Thiên Chúa, nó thực hiện điều này theo con đường Nhập thể, tức là bằng ngôn ngữ biểu tượng của thân xác, vốn vươn tới các sự vật trong không gian và thời gian.

20. Nếu chủ nghĩa tân Pêlagiô làm say mê chúng ta với giả định về một ơn cứu độ có được nhờ nỗ lực của chính chúng ta, thì việc cử hành phụng vụ thanh tẩy chúng ta, công bố tính nhưng không của ơn cứu độ nhận được trong đức tin. Tham dự vào hy tế Thánh Thể không phải là thành quả của riêng chúng ta, như thể vì nó mà chúng ta có thể khoe khoang trước Thiên Chúa hoặc trước anh chị em của chúng ta. Khởi đầu của mỗi cử hành nhắc nhở tôi rằng tôi là ai, yêu cầu tôi thú nhận tội lỗi của mình và mời tôi khẩn cầu Đức Maria đầy ơn phúc mãi mãi đồng trinh, các thiên thần, các thánh và tất cả anh chị em của tôi cầu nguyện cho tôi với Chúa là Thiên Chúa của chúng ta. Chắc chắn, chúng ta không xứng đáng vào nhà Người; chúng ta cần một lời của Người để được cứu. (xem Mt 8: 8) Chúng ta không có gì khác để khoe khoang ngoài thập giá của Chúa chúng ta là Chúa Giêsu Kitô (x. Gl 6:14). Phụng vụ không liên quan gì đến chủ nghĩa duy luân khổ hạnh. Nó là hồng phúc Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa, một hồng phúc, nếu được đón nhận một cách ngoan ngoãn, sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên mới mẻ. Phòng Tiệc Ly chỉ được vào nhờ sức hấp dẫn của Người muôn ăn Lễ Vượt Qua với chúng ta: *Desiderio desideravi hoc Pascha manducare vobiscum, antequam patiar* (Lc 22:15).

Hàng ngày tái khám phá vẻ đẹp sự thật của việc cử hành Kitô giáo

21. Nhưng chúng ta phải cẩn thận: để liều thuốc giải độc của Phụng vụ có hiệu quả, mỗi ngày chúng ta phải tái khám phá vẻ đẹp sự thật của việc cử hành Kitô giáo. Một lần nữa tôi đề cập đến ý nghĩa thần học, như số 7 của hiến chế *Sacrosanctum Concilium* đã mô tả rất hay: Phụng vụ là chức tư tế của Chúa Kitô, được mặc khải và ban cho chúng ta trong Mầu nhiệm Vượt qua của Người, được làm cho hiện diện và hoạt động bằng các dấu chỉ được ngõ với các giác quan (nước, dầu, bánh, rượu, các cử chỉ, lời nói), để Chúa Thánh Thần, khi dìm chúng ta trong mầu nhiệm vượt qua, có thể biến đổi mọi chiều kích của đời sống chúng ta, khiến chúng ta ngày càng trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô.

22. Việc liên tục tái khám phá vẻ đẹp của Phụng vụ không phải là việc tìm kiếm một thẩm mỹ thuộc nghi lễ vốn chỉ bằng lòng với việc cẩn thận tuân giữ bên ngoài một nghi thức hoặc được thỏa mãn với việc tuân thủ cẩn thận các qui định. Hiên nhiên, những gì tôi đang nói ở đây không hề mong muốn tán thành thái độ ngược lại, bằng bất cứ cách nào, một điều gây nhầm lẫn giữa tính đơn giản với tính tầm thường bất cần, hoặc điều thiết yếu với điều hời hợt thiếu hiểu biết, hoặc tính cụ thể của hành động nghi lễ với chủ nghĩa duy chức năng thực tế gây bức tức.

23. Chúng ta hãy nói rõ ở đây: mọi khía cạnh của cử hành phải được chăm chút cẩn thận

(không gian, thời gian, cử chỉ, lời nói, đồ vật, lễ phục, bài hát, âm nhạc...) và mọi qui định đều phải được tuân thủ. Sự chú ý như vậy đủ để ngăn chặn việc cướp đoạt của cộng đoàn những gì nó vốn sở hữu; cụ thể là mầu nhiệm Vượt qua được cử hành theo nghi thức được Giáo hội ấn định. Nhưng ngay cả khi phẩm chất và hành động thích hợp của cử hành được bảo đảm, điều đó vẫn không đủ để làm cho sự tham gia của chúng ta đầy đủ.



Ngạc nhiên trước Mầu nhiệm Vượt qua: một phần thiết yếu của hành vi phụng vụ

24. Nếu không ngạc nhiên trước sự kiện mầu nhiệm Vượt qua được làm cho hiện diện cách cụ thể qua các dấu chỉ bí tích, thì chúng ta thực sự có nguy cơ không thâm nhập vào đại dương ân sủng vốn tràn ngập mọi cử hành. Các cố gắng nhằm cổ vũ phẩm chất cao hơn của cử hành, dù đáng khen, vẫn chưa đủ; cả lời kêu gọi phải có một nội tâm tính lớn hơn cũng thế. Nội tâm tính này có thể có nguy cơ tự giản lược thành một chủ quan tính trống rỗng nếu nó không tiếp nhận sự mạc khải của mầu nhiệm Kitô giáo. Cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa không phải là kết quả của một tìm kiếm Người trong nội tâm cá nhân, nhưng nó là một sự kiện đã có đó. Chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa qua sự kiện Nhập thể mới, là sự kiện, trong Bữa ăn tối Sau cùng, đã đạt tới cực điểm của việc Người khao khát được chúng ta ăn. Làm thế nào sự bất hạnh trong đó chúng ta tự tách rời khỏi sức hấp dẫn đẹp đẽ của hồng phúc này lại có thể xảy ra với chúng ta?

25. Khi nói về sự ngạc nhiên trước mầu nhiệm vượt qua, tôi hoàn toàn không có ý định ám chỉ điều mà đôi khi đối với tôi dường như là một biểu thức mơ hồ của “cảm thức mầu nhiệm”. Đôi khi đây là một trong những cáo buộc chính bị coi là chống lại cuộc cải cách phụng vụ. Người ta nói rằng cảm thức mầu nhiệm đã bị loại bỏ khỏi việc cử hành. Sự ngạc nhiên hay thán phục mà tôi nói đến không phải là loại bị vượt qua khi đối diện với một thực tại tối tăm hoặc một nghi thức mầu nhiệm. Ngược lại, nó rất đáng ngạc nhiên do sự kiện này là chương trình cứu độ của Thiên Chúa đã được mạc khải trong hành động vượt qua của Chúa Giêsu (xem *Ep* 1, 3-14), và quyền năng của hành động vượt qua này tiếp tục đến với chúng ta khi cử hành “các mầu nhiệm” bí tích. Điều vẫn còn đúng là, đối với sự hữu hạn của con người chúng ta, tính viên mãn của mạc khải có một sự dư dật vượt lên trên chúng ta và sẽ được hoàn thành vào lúc tận cùng thời gian khi Chúa sẽ trở lại. Còn nếu sự ngạc nhiên đúng loại, thì không hề có rủi ro nào là người ta không nhận biết tính khác biệt của Thiên Chúa, ngay cả trong sự gần gũi mà mầu nhiệm Nhập thể vốn dự định. Nếu cuộc cải cách đã loại bỏ “cảm thức mầu nhiệm” mơ hồ đó, thì đó là công phúc của nó chứ không phải là nguyên nhân dẫn đến những lời buộc tội. Cũng giống như sự thật, vẻ đẹp luôn tạo ra sự ngạc nhiên, và khi những điều này nói đến mầu nhiệm Thiên Chúa, chúng dẫn đến sự tôn thờ.

26. Thán phục là một phần thiết yếu của hành vi phụng vụ bởi vì đó là cách nhìn sự vật của những người biết họ đang tham gia vào tính đặc thù của các cử chỉ tượng trưng. Đó là việc

ngạc nhiên của những người trải nghiệm sức mạnh của biểu tượng, một việc không hề ở việc đề cập đến một số khái niệm trừu tượng mà là chứa đựng và phát biểu một cách rất cụ thể những gì nó biểu thị.

Sự cần thiết của việc đào tạo phụng vụ nghiêm túc và quan yếu

27. Vì vậy, câu hỏi căn bản là: làm thế nào để chúng ta phục hồi được khả năng sống trọn vẹn các hoạt động phụng vụ? Đây là mục tiêu cải cách của Công đồng. Thách thức này vô cùng đòi hỏi vì con người hiện đại - không phải trong mọi nền văn hóa và ở cùng một mức độ - đã mất khả năng tham gia vào hành động biểu tượng, vốn là một đặc điểm thiết yếu của hành vi phụng vụ.

28. Với thời hậu hiện đại, con người càng cảm thấy mình bị lạc lõng hơn, không có bất cứ hình thức tham chiếu nào, thiếu thốn về giá trị bởi vì họ đã trở nên dửng dưng, hoàn toàn mờ cô, sống cảnh vỡ vụn trong đó chân trời ý nghĩa dường như không còn khả hữu. Và do đó, nó càng bị đè nặng bởi di sản nặng nề mà kỷ nguyên trước đã để lại cho chúng ta, bao gồm chủ nghĩa duy cá nhân và chủ nghĩa duy chủ quan (điều này gợi lên một lần nữa những vấn đề của thuyết Pêlagiô và thuyết ngộ đạo). Nó cũng bao gồm một chủ nghĩa tâm linh trừu tượng vốn mâu thuẫn với chính bản chất con người, vì con người là một tinh thần nhập thể và do đó có khả năng hành động biểu tượng và hiểu biết biểu tượng.

29. Chính với thực tại của thế giới hiện đại này, mà Giáo hội, hợp nhất trong Công đồng, đã muốn tiếp xúc, tái khẳng định ý thức của mình về việc trở thành bí tích của Chúa Kitô, là Ánh sáng của các dân tộc (*Lumen gentium*), đặt mình vào việc tận tụy lắng nghe Lời Chúa (*Dei Verbum*), và nhìn nhận là của mình các niềm vui và hy vọng (*Gaudium et spes*) của con người thời đại chúng ta. Các Hiến chế lớn của Công đồng không thể bị tách biệt khỏi nhau, và không phải ngẫu nhiên mà nỗ lực to lớn duy nhất được suy tư tại Công đồng chung bắt đầu với việc suy tư về Phụng vụ (*Sacrosanctum Concilium*); đây cũng là biểu thức cao nhất nói lên tính đồng nghị trong Giáo hội mà sự phong phú của nó tôi, cùng với tất cả anh chị em, được kêu gọi trở thành người trông coi.

30. Bế mạc kỳ họp thứ hai của Công đồng (ngày 4 tháng 12 năm 1963) Thánh Phaolô VI đã phát biểu như sau:

“Các cuộc tranh luận khó khăn, phức tạp đã có kết quả phong phú. Chúng đã đưa ra một chủ đề để kết luận, đó là phụng vụ thánh thiêng. Được bàn luận trước tất cả những điều khác, theo một nghĩa nào đó, nó được ưu tiên hơn tất cả những điều khác vì phẩm giá nội tại và tầm quan trọng của nó đối với đời sống của Giáo hội và hôm nay chúng ta sẽ long trọng ban hành văn kiện về phụng vụ. Do đó, tinh thần của chúng ta nhảy mừng với niềm vui thực sự, vì theo cách mà mọi sự đã diễn ra, chúng ta ghi nhận sự tôn trọng đối với thang giá trị và bổn phận đúng đắn. Thiên Chúa phải giữ vị trí đầu tiên; cầu nguyện với Người là bổn phận đầu tiên của chúng ta. Phụng vụ là nguồn hiệp thông thần linh đầu tiên, trong đó Thiên Chúa chia sẻ cuộc sống của chính Người với chúng ta. Nó cũng là trường học đầu tiên của đời sống thiêng liêng. Phụng vụ là món quà đầu tiên chúng ta phải dành cho những Kitô hữu hợp nhất với chúng ta trong đức tin và lòng nhiệt thành cầu nguyện của họ. Nó cũng là một lời mời gọi hàng đầu gửi tới loài người, để giờ đây mọi người có thể cất lên giọng nói thầm lặng của họ trong lời cầu nguyện chân thật và chúc phúc, và do đó có thể cảm nghiệm được sức mạnh tái sinh khôn tả khi họ tham gia cùng chúng ta trong việc cao rao những lời ngợi khen Thiên Chúa và những hy vọng của trái tim con người qua Chúa Giêsu Kitô và trong Chúa Thánh Thần”. [7]

31. Trong bức thư này, tôi không thể nói với anh chị em về sự phong phú của các cách diễn đạt khác nhau của đoạn văn, mà tôi đề nghị anh chị em nên suy gẫm này. Nếu phụng vụ là “đỉnh cao mà hoạt động của Giáo hội hướng tới, và đồng thời là nguồn suối mà từ đó mọi quyền lực của Giáo hội tuôn chảy,” (*Sacrosanctum Concilium*, n. 10), thì chúng ta có thể hiểu điều gì đang bị đe dọa trong vấn đề phụng vụ. Quả là chuyện tầm phào nếu chỉ đọc các căng thẳng, không may đã xuất hiện xung quanh việc cử hành, như một sự khác biệt đơn giản giữa các thị hiếu khác nhau liên quan đến một hình thức nghi lễ đặc thù. Vấn đề chủ yếu có tính giáo hội học. Tôi không thấy làm thế nào người ta có thể nói rằng họ công nhận tính hợp lệ của Công đồng - mặc dù tôi ngạc nhiên nếu một người Công Giáo nào đó lại có thể không nghĩ như vậy – nhưng cùng một lúc, không chấp nhận cuộc cải cách phụng vụ phát xuất từ *Sacrosanctum Concilium*, một văn kiện diễn tả thực tại của Phụng vụ gắn bó mật thiết với viễn kiến về Giáo hội một cách đáng ngưỡng mộ được mô tả trong *Lumen gentium*. Vì lý do này, như tôi đã bày tỏ trong thư gửi tất cả các giám mục, tôi cảm thấy mình có nhiệm vụ khẳng định rằng “Các sách phụng vụ do Thánh Phaolô VI và Thánh Gioan Phaolô II ban hành, phù hợp với các sắc lệnh của Công đồng Vatican II, là cách diễn đạt độc đáo của *Lex orandi* [luật cầu nguyện] của Nghi lễ Rôma. ” (*Motu Proprio Traditionis custodes*, điều 1)

Việc không chấp nhận cuộc cải cách phụng vụ, cũng như một sự hiểu biết hời hợt về nó, làm chúng ta xao lãng nghĩa vụ phải tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi mà tôi xin nhắc lại: làm thế nào chúng ta lớn lên trong khả năng sống trọn vẹn hành động phụng vụ của mình? Làm thế nào chúng ta tiếp tục để mình ngạc nhiên trước những gì diễn ra trong việc cử hành dưới chính con mắt của chúng ta? Chúng ta đang cần một việc đào tạo phụng vụ nghiêm túc và năng động.

32. Chúng ta hãy trở lại phòng tiệc ly ở Giêrusalem. Vào sáng ngày Lễ Ngũ Tuần, Giáo Hội được khai sinh, tế bào ban đầu của nhân loại mới. Cộng đồng người nam và người nữ duy nhất - hòa giải vì được tha thứ, sống vì Người đang sống, đích thật vì được Thánh Thần sự thật cư ngụ ở trong - mới có thể mở toang không gian chật hẹp của chủ nghĩa cá nhân thiêng liêng.

33. Chính cộng đoàn của Lễ Ngũ Tuần mới có thể bẻ Bánh khi biết chắc rằng Chúa đang sống, sống lại từ cõi chết, hiện diện bằng lời của Người, bằng cử chỉ của Người, bằng việc dâng Mình và Máu Người. Kể từ thời điểm đó, việc cử hành đã trở thành địa điểm đặc biệt - mặc dù không phải là địa điểm duy nhất - của cuộc gặp gỡ với Người. Chúng ta biết rằng chỉ nhờ ân sủng của cuộc gặp gỡ này, con người mới trở thành con người trọn vẹn. Chỉ có Giáo hội của Lễ Ngũ tuần mới có thể quan niệm con người như một ngôi vị, cởi mở đón nhận mối liên hệ trọn vẹn với Thiên Chúa, với sáng thế và với anh chị em mình.

34. Trong điều này, trọn vấn đề quyết định của việc đào tạo phụng vụ đã được đặt ra. Romano Guardini từng nói, “Đây cũng là nhiệm vụ thực tế đầu tiên được chỉ ra: tiến bước theo sự biến đổi nội tâm này của thời đại chúng ta, chúng ta phải học lại cách liên hệ về tôn giáo như những hữu thể hoàn toàn nhân bản.” [8] Đây là điều mà Phụng vụ làm cho khả hữu. Vì điều này, chúng ta phải được đào tạo. Guardini không ngần ngại tuyên bố rằng nếu không có sự đào tạo phụng vụ “thì những cải cách về nghi lễ và văn bản sẽ không giúp ích được gì nhiều”. [9] Tôi không có ý định trình bày ở đây một cách toàn diện về chủ đề rất phong phú của việc đào tạo phụng vụ. Tôi chỉ muốn đưa ra một số điểm khởi đầu để suy gẫm. Tôi nghĩ có thể phân biệt hai khía cạnh: đào tạo cho Phụng vụ và đào tạo bởi Phụng vụ. Điều đầu tiên phụ thuộc vào điều thứ hai vốn là điều chủ yếu.

35. Vốn cần và vẫn còn cần phải tìm ra các đường kênh cho một việc đào tạo xứng với một

ngiên cứu về Phụng vụ. Ngay từ đầu phong trào phụng vụ, nhiều việc đã được thực hiện về phương diện này, với sự đóng góp quý báu của các học giả và viện hàn lâm. Tuy nhiên, điều quan trọng bây giờ là phải phổ biến kiến thức này ra ngoài môi trường học thuật, một cách dễ dàng tiếp cận, để mỗi người trong hàng tín hữu có thể phát triển kiến thức về ý nghĩa thần học của Phụng vụ. Đây là vấn đề có tính quyết định, và nó dựa trên mọi cách hiểu và mọi thực hành phụng vụ. Nó cũng tạo cơ sở cho chính việc cử hành, giúp mỗi người và mọi người có được khả năng hiểu các bản văn kinh nguyện, động lực nghi lễ và ý nghĩa nhân học của chúng.

36. Tôi nghĩ đến nhịp điệu đều đặn của các cộng đoàn chúng ta đến với nhau để cử hành Bí tích Thánh Thể vào Ngày của Chúa, hết Chúa Nhật này sang Chúa Nhật nọ, hết Lễ Phục Sinh này sang Lễ Phục Sinh nọ, vào những khoảnh khắc đặc thù trong cuộc sống của mỗi con người riêng rẽ và của cộng đồng, thuộc mọi lứa tuổi của cuộc sống. Các thừa tác viên thụ phong thi hành một hoạt động mục vụ có tầm quan trọng hàng đầu khi họ cầm tay các tín hữu đã được rửa tội để dẫn dắt họ vào kinh nghiệm lặp đi lặp lại của Mầu nhiệm Vượt qua. Chúng ta hãy luôn nhớ rằng chính Giáo Hội, Nhiệm Thể Chúa Kitô, là chủ thể cử hành chứ không chỉ là linh mục. Loại kiến thức có được từ nghiên cứu chỉ là bước đầu tiên để có thể đi vào mầu nhiệm được cử hành. Hiển nhiên, để có thể dẫn dắt anh chị em mình, các thừa tác viên chủ tọa các cộng đoàn phải biết đường đi, biết nó từ việc nghiên cứu nó trên bản đồ nghiên cứu thần học của họ nhưng cũng từ việc thường xuyên lui tới phụng vụ trong thực hành thực sự kinh nghiệm sống đức tin, được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện - và chắc chắn không những chỉ như một nghĩa vụ phải hoàn thành. Vào ngày được truyền chức, mọi linh mục đều nghe vị giám mục nói với mình: “Hãy hiểu những gì con sẽ làm, hãy bắt chước những gì con sẽ cử hành, và phù hợp cuộc sống của con với mầu nhiệm Thập giá của Chúa”. [10]

37. Ngoài ra, kế hoạch nghiên cứu về Phụng vụ trong các chủng viện phải tính đến khả năng phi thường mà việc cử hành thực sự tự nó có được để cung ứng một viễn kiến hữu cơ và thống nhất về tất cả các kiến thức thần học. Mọi ngành thần học, theo quan điểm riêng, phải cho thấy mối liên hệ mật thiết của nó với Phụng vụ, mà dưới ánh sáng của nó, tính thống nhất của việc đào tạo linh mục được làm rõ ràng và thực hiện (x. *Sacrosanctum Concilium*, n. 16). Một kế hoạch nghiên cứu phụng vụ-khôn ngoan trong việc đào tạo thần học của các chủng viện chắc chắn sẽ có những hậu quả tích cực trong hoạt động mục vụ. Không có khía cạnh nào của đời sống Giáo hội lại không tìm được đỉnh cao và suối nguồn của nó trong Phụng vụ. Không chỉ là kết quả của những chương trình công phu, việc thực hành mục vụ toàn diện, hữu cơ và tổng hợp là kết quả của việc đặt Bí tích Thánh Thể Chúa Nhật, nền tảng của sự hiệp thông, làm trung tâm của đời sống cộng đoàn. Sự hiểu biết thần học về Phụng vụ không hề cho phép việc hiểu những hạn từ này theo nghĩa thu gọn mọi sự vào khía cạnh thờ phượng. Một cuộc cử hành không truyền giảng Tin Mừng là không chân chính thế nào, thì một lời rao giảng không dẫn đến cuộc gặp gỡ với Chúa Phục sinh trong việc cử hành là không chân chính như thế. Và rồi cả hai điều này, nếu không có chứng từ của lòng bác ái, cũng giống như tiếng công ồn ào hoặc tiếng chửi chọc chối tai. (1 Cr 13: 1)

38. Đối với các thừa tác viên cũng như đối với tất cả những người đã rửa tội, việc đào tạo phụng vụ theo nghĩa đầu tiên này không phải là điều có thể đạt được một lần và mãi mãi. Vì hồng phúc của mầu nhiệm được cử hành vượt quá khả năng hiểu biết của chúng ta, nên nỗ lực này chắc chắn phải đi cùng với sự đào tạo thường hằng của mọi người, với lòng khiêm nhường của những người nhỏ bé, thái độ bùng nổ thành lòng thán phục.

39. Một nhận xét cuối cùng về các chủng viện: ngoài chương trình học, họ cũng phải cung cấp khả năng trải nghiệm việc cử hành không những mẫu mực theo quan điểm nghi lễ, mà còn

chân thực và sống động, giúp sống thực sự hiệp thông với Thiên Chúa; nhận thức thần học cũng phải hướng tới cùng một sự hiệp thông này. Chỉ có hành động của Chúa Thánh Thần mới có thể đem sự hiểu biết mầu nhiệm Thiên Chúa của chúng ta đến chỗ hoàn tất, vì mầu nhiệm Thiên Chúa không phải là vấn đề về một điều gì đó có thể nắm bắt bằng trí khôn mà là một mối liên hệ đặng đến trọn cuộc sống. Một kinh nghiệm như vậy có tính nền tảng để, một khi các chủng sinh của chúng ta trở thành các thừa tác viên thụ phong, họ có thể đồng hành với các cộng đoàn trong cùng một hành trình hiểu biết mầu nhiệm Thiên Chúa, vốn là mầu nhiệm tình yêu.

40. Xem xét cuối cùng này đưa chúng ta đến suy tư về ý nghĩa thứ hai được chúng ta hiểu trong thành ngữ “đào tạo phụng vụ”. Tôi đề cập đến việc chúng ta được đào tạo từ việc tham gia cử hành phụng vụ này, mỗi người tùy theo ơn gọi của mình. Ngay cả kiến thức phát xuất từ các nghiên cứu mà tôi vừa nói, để nó không trở thành một loại chủ nghĩa duy lý, cũng phải phục vụ cho việc thể hiện hành động đào tạo của chính Phụng vụ nơi mỗi tín hữu tin vào Chúa Kitô.

41. Từ tất cả những gì chúng ta đã nói về bản chất của Phụng vụ, có thể thấy rõ rằng sự hiểu biết về mầu nhiệm Chúa Kitô, câu hỏi quyết định cho cuộc đời chúng ta, không hề ở việc hấp thụ một ý tưởng nào đó về phương diện trí thức nhưng hề ở việc gắn bó hiện sinh thực sự với con người của Người. Theo nghĩa này, Phụng vụ không nói về “kiến thức,” và phạm vi của nó không phải chủ yếu về mặt sự phạm, mặc dù nó có giá trị sự phạm rất lớn. (Xem *Sacrosanctum Concilium*, n. 33) Đúng hơn, Phụng vụ nói về sự ngợi khen, về sự cảm tạ Lễ Vượt Qua của Chúa Con, Đáng có quyền năng đổi đời sống chúng ta. Việc cử hành liên quan đến thực tại chúng ta ngoan ngoãn đối với hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đáng hoạt động qua nó cho đến khi Chúa Kitô được thành hình trong chúng ta. (Xem *Gl 4:19*) Trọn bộ phạm vi đào tạo của chúng ta là sự đồng hình đồng dạng của chúng ta với Chúa Kitô. Tôi xin nhắc lại: nó không liên quan đến một diễn trình trí tuệ trừu tượng, mà liên quan đến việc trở thành Người. Đây là mục đích mà vì thế Chúa Thánh Thần đã được ban cho, mà hoạt động của Người luôn luôn và chỉ để cấu thành Thân Thể Chúa Kitô. Cũng như thế với bánh Thánh Thể, và với mỗi người đã chịu phép rửa được kêu gọi trở nên mỗi ngày một hơn điều đã được lãnh nhận như một hồng ân trong Bí tích Rửa tội; cụ thể là, trở thành chi thể của Thân thể Chúa Kitô. Đức Lêô Cả từng viết, “Việc chúng ta tham dự Mình và Máu Chúa Kitô không có mục đích nào khác hơn là khiến chúng ta trở thành điều chúng ta ăn.” [11]

42. Việc tham dự hiện sinh này xảy ra một cách bí tích - liên tục và phù hợp với phương pháp Nhập thể -. Phụng vụ được thực hiện với những điều hoàn toàn trái ngược với những điều trừu tượng tinh thần: bánh, rượu, dầu, nước, nước hoa, lửa, tro, đá, vải, màu sắc, cơ thể, lời nói, âm thanh, sự im lặng, cử chỉ, không gian, chuyển động, hành động, thứ tự, thời gian, ánh sáng. Toàn bộ sáng thế là biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa, và từ khi tình yêu đó được thể hiện trọn vẹn nơi thập giá của Chúa Giêsu, thì trọn sáng thế đều bị thu hút về phía đó. Chính toàn bộ công trình sáng tạo được giả định để phục vụ cho cuộc gặp gỡ với Ngôi Lời: nhập thể, bị đóng đinh, chết, sống lại, lên trời về với Chúa Cha. Nó như lời cầu nguyện trên nước tại giếng rửa tội từng ca hát, nhưng cũng là lời cầu nguyện trên dầu để tạo dầu thánh và những lời để dâng bánh và rượu – tất cả đều là hoa trái của trái đất và công lao của bàn tay con người.

43. Phụng vụ tôn vinh Thiên Chúa không phải vì chúng ta có thể thêm được điều gì vào vẻ đẹp của ánh sáng không thể nào tiếp cận được trong đó Thiên Chúa cư ngụ (x. *1Tt 6:16*). Chúng ta cũng không thể thêm vào sự hoàn hảo của bài ca thiên thần vốn đời đời vang lên khắp các nơi trên thiên đàng. Phụng vụ tôn vinh Thiên Chúa vì nó cho phép chúng ta - ở đây,

trên mặt đất này - nhìn thấy Thiên Chúa trong việc cử hành các mầu nhiệm, và, nhờ nhìn thấy Người, rút tia được sự sống từ Lễ Vượt qua của Người. Chúng ta, những người đã chết vì tội lỗi của mình và đã được làm cho sống lại với Chúa Kitô - chúng ta là sự vinh hiển của Thiên Chúa. Nhờ ân sủng, chúng ta đã được cứu rỗi (Ep 2: 5). Thánh Irênê, *doctor unitatis* [tiên sĩ hợp nhất], nhắc chúng ta điều này: “Sự vinh hiển của Thiên Chúa là con người sống động, và sự sống của con người hệ ở việc nhìn thấy Thiên Chúa: nếu sự mặc khải của Thiên Chúa qua sáng thể luôn ban sự sống cho mọi hữu thể sống động trên trái đất, thì sự biểu lộ của Chúa Cha qua Ngôi Lời còn là nguyên nhân của sự sống cho những ai nhìn thấy Thiên Chúa xiết bao hơn thế nữa.” [12]

44. Guardini từng viết, "Ở đây có phác thảo nhiệm vụ đầu tiên của công việc đào tạo phụng vụ: con người phải một lần nữa trở nên có khả năng biểu tượng." [13] Đây là trách nhiệm đối với mọi người, đối với các thừa tác viên thụ phong cũng như các tín hữu. Nhiệm vụ này không hề dễ dàng vì con người hiện đại đã trở nên mù chữ, không còn khả năng đọc được các biểu tượng; gần như thể sự hiện hữu của chúng thậm chí không được nghi vấn. Điều này cũng xảy ra với biểu tượng của cơ thể chúng ta. Cơ thể của chúng ta là một biểu tượng bởi vì nó là sự kết hợp mật thiết giữa linh hồn và thể xác; nó là tính hiển thị của linh hồn thiêng liêng trong trật tự xác thân; và tính độc đáo của con người, chuyên biệt của con người không thể bị giản lược vào bất cứ hình thức sinh vật nào khác đều hệ ở việc này. Sự cởi mở của chúng ta đối với thể siêu việt, đối với Thiên Chúa, là yếu tố cấu thành nên chúng ta. Không nhận ra điều này chắc chắn chúng ta không những không biết về Thiên Chúa mà còn không biết về chính mình. Chỉ cần nhìn vào cách nghịch lý trong đó cơ thể được đối xử, có lúc được chăm sóc một cách gần như ám ảnh, lấy cảm hứng từ huyền thoại tuổi trẻ vĩnh cửu, có lúc, lại giản lược cơ thể thành vật chất hoàn toàn bị phủ nhận mọi phẩm giá. Thực tại là không thể dành giá trị nào cho cơ thể nếu chỉ bắt đầu từ chính cơ thể. Mọi biểu tượng vừa mạnh mẽ vừa mong manh. Nếu nó không được tôn trọng, nếu nó không được đối xử như chính nó là, nó sẽ tan vỡ, mất đi sức mạnh, trở nên vô nghĩa.

Chúng ta không còn có cái nhìn của Thánh Phanxicô, người đã nhìn vào mặt trời - mà ngài gọi là anh em vì ngài cảm thấy nó như vậy - và thấy *nó đẹp đẽ và rạng rỡ với vẻ lộng lẫy tuyệt vời*, và đây thần phục, ngài đã hát rằng nó mang hình ảnh *giống như Ngài, hỡi Đấng Tối Cao*. [14] Việc mất khả năng nắm bắt giá trị biểu tượng của cơ thể và của mọi sinh vật khiến ngôn ngữ biểu tượng của Phụng vụ hầu như không thể tiếp cận được đối với não trạng hiện đại. Thế nhưng, chắc chắn người ta phải từ bỏ một ngôn ngữ như vậy. Nó không thể bị từ bỏ bởi vì đó là cách Chúa Ba Ngôi đã chọn để vượt tới chúng ta qua xác thịt của Ngôi Lời. Đúng hơn đây là vấn đề khôi phục khả năng sử dụng và hiểu các biểu tượng của Phụng vụ. Chúng ta không được mất hy vọng bởi vì chiều kích này trong chúng ta, như tôi vừa nói, có tính cấu thành; và bất chấp những điều xấu xa của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy linh - cả hai đều phủ nhận tính thống nhất của linh hồn và thể xác - nó luôn sẵn sàng xuất hiện trở lại, cũng như mọi chân lý.

45. Vì vậy, câu hỏi tôi muốn đặt ra là làm thế nào chúng ta có thể một lần nữa trở nên có khả năng biểu tượng? Làm thế nào chúng ta có thể biết cách đọc chúng và có thể sống chúng một lần nữa? Chúng ta biết rõ rằng việc cử hành các bí tích, bởi ân sủng của Thiên Chúa, tự nó hữu hiệu (*ex opere operato*), nhưng điều này không bảo đảm sự tham dự đầy đủ của mọi người nếu không có một cách thức thỏa đáng để họ tự đặt mình vào mối liên hệ với ngôn ngữ cử hành. “Đọc” một cách biểu tượng không phải là một nhận thức của trí tuệ, không phải là việc tiếp thu các khái niệm, mà là một kinh nghiệm sống.

46. Trên hết, chúng ta phải lấy lại niềm tin về sự sáng tạo. Tôi muốn nói rằng sự vật - các bí

tích “được tạo thành” từ sự vật – phát xuất từ Thiên Chúa. Chúng được quy hướng về Người, chúng được Người mang lấy, và được mang lấy một cách đặc thù trong biến cố Nhập thể, để chúng trở nên công cụ cứu rỗi, phương tiện của Chúa Thánh Thần, máng chuyển ân sủng. Trong điều này, rõ ràng là khoảng cách giữa viên kiến này và viên kiến duy vật hay duy linh rộng lớn biết chừng nào. Nếu những vật được tạo dựng là một phần căn bản, thiết yếu của hành động bí tích mang lại ơn cứu rỗi cho chúng ta, thì chúng ta phải sắp xếp mình trước sự hiện diện của chúng với một sự quan tâm mới mẻ, không hời hợt, tôn trọng và biết ơn. Ngay từ khởi nguyên, các sự vật được tạo dựng đã chứa đựng hạt giống ơn thánh hóa của các bí tích.

47. Vẫn còn trong diễn trình suy nghĩ về việc Phụng vụ đào tạo chúng ta như thế nào, một câu hỏi quyết định khác là việc giáo dục cần thiết để có thể có được thái độ nội tâm giúp chúng ta sử dụng và hiểu các biểu tượng phụng vụ. Tôi xin diễn đạt nó một cách đơn giản. Tôi luôn nghĩ đến cha mẹ, hay có khi hơn nữa đến ông bà, nhưng cũng cả các mục tử và giáo lý viên của chúng ta. Nhiều người trong chúng ta đã học được sức mạnh của các cử chỉ phụng vụ từ họ, chẳng hạn như dấu thánh giá, quỳ gối, các công thức đức tin của chúng ta. Có lẽ chúng ta không thực sự nhớ được việc học này, nhưng chúng ta dễ dàng hình dung ra cử chỉ bàn tay lớn hơn nắm lấy bàn tay nhỏ bé của một đứa trẻ và từ từ kèm bàn tay đó vạch trên cơ thể lần đầu tiên dấu hiệu ơn cứu rỗi của chúng ta. Những lời nói đi kèm với chuyển động, những lời này cũng được nói ra một cách chậm rãi, gần như muốn chiếm hữu mọi khoảnh khắc của cử chỉ, chiếm hữu toàn bộ cơ thể: “Nhân danh Cha... và Con... và Thánh Thần. Amen.” Và sau đó bàn tay của đứa trẻ được để lại cho một mình nó, và được quan sát việc lặp lại việc đó một mình, với sự trợ giúp sẵn sàng ở bên cạnh nếu cần. Nhưng nay, cử chỉ đó được ủy thác, giống như một thói quen sẽ phát triển cùng với Người, ban cho nó một ý nghĩa mà chỉ có Chúa Thánh Thần mới biết cách thực hiện. Từ thời điểm đó trở đi cử chỉ đó, sức mạnh tượng trưng của nó, là của chúng ta, nó thuộc về chúng ta; hoặc nói đúng hơn, chúng ta thuộc về nó. Nó cung cấp cho chúng ta mô thức. Chúng ta được hình thành bởi nó. Không cần nhiều lời ở đây. Không cần thiết phải hiểu tất cả mọi điều trong cử chỉ đó. Điều cần thiết là trở thành nhỏ bé, cả trong việc ủy thác lẫn lãnh nhận nó. Phần còn lại là công việc của Chúa Thánh Thần. Bằng cách này, chúng ta được khai tâm vào ngôn ngữ biểu tượng. Chúng ta không thể để mình bị cướp mất sự phong phú như vậy. Lớn lên chúng ta sẽ có nhiều cách để có thể hiểu, nhưng luôn với điều kiện vẫn còn là những đứa trẻ.

Nghệ thuật cử hành

48. Một cách quan tâm tới và phát triển trong sự hiểu biết quan yếu về các biểu tượng của Phụng vụ chắc chắn là *ars celebrandi*, tức nghệ thuật cử hành. Biểu thức này cũng có thể được giải thích khác nhau. Ý nghĩa của nó trở nên rõ ràng nếu chúng ta tham khảo ý nghĩa thần học của Phụng vụ được mô tả trong *Sacrosanctum Concilium* số 7, mà tôi đã nhắc đến vài lần. Không thể giản lược *ars celebrandi* thành một qui chế chữ đờ, càng không nên nghĩ về nó như một tính sáng tạo tượng tượng - đôi khi lung tung - không có quy tắc. Nghi thức, tự nó, đã là một chuẩn mực, và chuẩn mực tự nó không bao giờ kết thúc, nhưng nó luôn nhằm phục vụ một thực tại cao hơn mà nó muốn bảo vệ.



49. Như trong bất cứ nghệ thuật nào, *ars celebrandi* đòi hỏi các loại kiến thức khác nhau. Trước hết, nó đòi sự hiểu biết về tính năng động bộc lộ qua Phụng vụ. Hành động cử hành là nơi trong đó Mầu nhiệm Vượt qua được làm cho hiện diện bằng phương tiện tưởng niệm để những người đã rửa tội, qua việc tham gia của họ, có thể cảm nghiệm nó trong đời sống của chính họ. Nếu không có sự hiểu biết này, việc cử hành dễ trở thành mối bận tâm về hình thức bên ngoài (ít nhiều tinh tế) hoặc chỉ quan tâm đến các qui định chữ đờ (ít nhiều cứng nhắc).

Sau đó, cần phải biết Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào trong mọi cử hành. Nghệ thuật cử hành phải hòa hợp với hành động của Chúa Thánh Thần. Chỉ bằng cách này, nó mới thoát khỏi tính chủ quan vốn là kết quả của thị hiếu cá nhân trởi vượt. Chỉ bằng cách này, nó mới thoát khỏi sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa được tiếp nhận mà không có sự phân định và không liên quan gì đến sự hiểu biết đúng đắn về việc hội nhập văn hóa.

Cuối cùng, cần phải hiểu động lực của ngôn ngữ biểu tượng, bản chất đặc thù của nó, hiệu năng của nó.

50. Từ những chỉ dẫn ngắn gọn này, cần rõ ràng rằng nghệ thuật cử hành không phải là thứ có thể cương biến. Giống như mọi nghệ thuật, nó yêu cầu ứng dụng nhất quán. Đối với một nghệ nhân, kỹ thuật là đủ. Nhưng đối với một nghệ sĩ, ngoài kiến thức kỹ thuật, còn phải có cảm hứng, đó là một hình thức sở hữu tích cực. Người nghệ sĩ chân chính không sở hữu một tác phẩm nghệ thuật mà là bị nó sở hữu. Người ta không học nghệ thuật cử hành bằng cách thường xuyên tham gia một khóa học nói trước công chúng hoặc các kỹ thuật truyền thông đầy thuyết phục. (Tôi không đánh giá các ý định, chỉ quan sát các hiệu quả.) Mọi công cụ đều có thể hữu ích, nhưng nó phải phục vụ bản chất của Phụng vụ và hoạt động của Chúa Thánh Thần. Cần phải có sự tận tụy cần mẫn cho việc cử hành, để chính việc cử hành tự truyền tải nghệ thuật của nó cho chúng ta. Guardini từng viết: “Chúng ta phải hiểu rằng chúng ta vẫn còn cố thủ xiết bao trong chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa chủ quan, chúng ta đã trở nên không quen thuộc xiết bao đối với những đòi hỏi của những ‘điều vĩ đại’ và các thông số trong đời sống tôn giáo của chúng ta nhỏ bé đến mức nào. Chúng ta phải lấy lại cảm thức đối với phong thái cầu nguyện ‘vĩ đại’, cả ý chí hướng tới hiện sinh trong cầu nguyện nữa. Tuy nhiên, cách để đạt được điều này là thông qua kỷ luật, thông qua việc từ bỏ tính tình cảm ủy mị; qua việc làm nghiêm túc, được thực hiện trong sự tuân phục Giáo hội, về việc là người tôn giáo và là người hành động.” [15] Đây là cách học được nghệ thuật cử hành.

51. Nói về chủ đề này, chúng ta có xu hướng chỉ nghĩ về nó trong tương quan với các thừa tác viên thụ phong thực hiện nhiệm vụ chủ tọa. Nhưng thực ra, đây là một thái độ mà tất cả những người đã được rửa tội đều được mời gọi để sống. Tôi nghĩ đến tất cả các cử chỉ và lời nói thuộc cộng đoàn: tập hợp, bước đi cẩn thận trong đám rước, ngồi, đứng, quỳ, hát, im lặng, tung hô, nhìn, lắng nghe. Có nhiều cách trong đó cộng đoàn, *như một cơ thể* (Nokhemia 8: 1)

tham gia vào cuộc cử hành. Mọi người cùng làm một cử chỉ giống nhau, mọi người cùng nói với nhau một giọng - điều này truyền cho mỗi cá nhân năng lực của toàn bộ cộng đoàn. Đây là sự đồng nhất không những không làm chết đi mà ngược lại, giáo dục các tín hữu cá nhân khám phá ra tính duy nhất đích thực của nhân cách họ không phải trong thái độ cá nhân chủ nghĩa mà trong ý thức là một cơ thể. Không phải là vấn đề tuân theo một cuốn sách về nghi thức phụng vụ. Đúng hơn, nó là một “kỷ luật” - theo cách mà Guardini đã đề cập đến - thứ mà nếu được tuân theo một cách chân chính sẽ đào luyện chúng ta. Đây là những cử chỉ và lời nói đặt trật tự trong thế giới nội tâm của chúng ta giúp chúng ta sống những cảm xúc, thái độ, hành vi nhất định. Chúng không phải là lời giải thích cho một lý tưởng mà chúng ta tìm cách để nó truyền cảm hứng cho chúng ta, mà thay vào đó chúng là một hành động mời gọi toàn bộ cơ thể tham dự, nghĩa là trong một thể thống nhất gồm thể xác và linh hồn.

52. Trong số các hành vi nghi lễ thuộc về toàn thể cộng đoàn, sự im lặng chiếm một vị trí quan trọng tuyệt đối. Nhiều lần nó được quy định rõ ràng trong các qui định chữ đỏ. Toàn bộ việc cử hành Thánh Thể chìm đắm trong sự im lặng trước khi bắt đầu và đánh dấu mọi khoảnh khắc của việc triển khai nghi lễ. Thật vậy, nó hiện diện trong hành vi sám hối, sau lời mời “Chúng ta hãy cầu nguyện,” trong Phụng vụ Lời Chúa (trước các bài đọc, giữa các bài đọc và sau bài giảng), trong kinh nguyện Thánh Thể, sau khi rước lễ [16]. Sự im lặng như vậy không phải là nơi ẩn náu bên trong, để giấu mình trong một kiểu cô lập thân mật nào đó, như thể bỏ hình thức nghi lễ lại phía sau như một sự phân tâm. Kiểu im lặng đó mâu thuẫn với bản chất của việc cử hành. Sự im lặng trong phụng vụ là một điều gì vĩ đại hơn nhiều: nó là biểu tượng của sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng làm sinh động toàn bộ hoạt động cử hành. Vì lý do này, nó tạo thành một điểm đến trong trình tự phụng vụ. Chính vì nó là biểu tượng của Chúa Thánh Thần, nên nó có sức mạnh nói lên hành động nhiều mặt của Người. Bằng cách này, trở lại các khoảnh khắc tôi vừa đề cập, sự im lặng chuyển sang việc thống hối vì tội lỗi và ước muốn được hoán cải. Nó đánh thức sự sẵn sàng nghe Lời Chúa và đánh thức việc cầu nguyện. Nó chuẩn bị để chúng ta tôn thờ Mình và Máu Chúa Kitô. Nó gọi cho mỗi người, trong tình thân mật hiệp thông, điều Chúa Thánh Thần sẽ tác động trong đời sống chúng ta để làm chúng ta nên đồng hình đồng dạng với tám Bánh được bẻ ra. Vì tất cả những lý do này, chúng ta được kêu gọi thực hiện một cách hết sức cẩn trọng cử chỉ im lặng mang tính biểu tượng. Qua đó, Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta hình dạng, ban cho chúng ta mô thức.

53. Mọi cử chỉ và mọi lời nói đều chứa đựng một hành động chính xác luôn luôn mới bởi vì nó gặp một khoảnh khắc luôn mới trong cuộc sống của chúng ta. Tôi sẽ giải thích ý tôi bằng một thí dụ đơn giản. Chúng ta quỳ gối để cầu xin sự tha thứ, bẻ cong lòng kiêu hãnh của chúng ta, để dâng lên Chúa những giọt nước mắt của chúng ta, để cầu xin sự can thiệp của Người, để cảm ơn Người về một hồng phúc đã nhận được. Đó luôn luôn cùng là một cử chỉ mà, trong yếu tính, tuyên bố rằng con người chúng ta là nhỏ bé trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Tuy nhiên, được thực hiện trong những khoảnh khắc khác nhau của cuộc đời chúng ta, nó lên khuôn các chiều sâu nội tâm của chúng ta và sau đó tự biểu lộ ra bên ngoài trong mối liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa và với anh chị em của chúng ta. Việc quỳ gối cũng nên được thực hiện một cách nghệ thuật, nghĩa là, với ý thức đầy đủ về ý nghĩa biểu tượng của nó và sự cần thiết chúng ta phải có cử chỉ này để phát biểu cách chúng ta hiện diện trước nhan Thiên Chúa. Và nếu tất cả những điều này đúng đối với cử chỉ đơn giản này, thì việc cử hành Lời Chúa sẽ còn phải hơn thế xiết bao? Ôi, chúng ta được triệu tập để học nghệ thuật nào cho việc công bố Lời, nghe Lời, để Lời linh hứng cho việc cầu nguyện của chúng ta, để làm cho Lời ấy trở thành chính cuộc sống của chúng ta? Tất cả những điều này đáng được quan tâm tới đa - không phải về hình thức hay chỉ đơn thuần là bên ngoài, mà là sống động và nội tâm - để mọi cử chỉ và mọi lời nói của việc cử hành, được phát biểu một cách có “nghệ thuật,” đào

tạo nên nhân cách Kitô hữu của mỗi cá nhân và của cộng đoàn.

54. Nếu quả *ars celebrandi* được toàn thể cộng đoàn cử hành yêu cầu, thì quả các thừa tác viên thụ phong cũng phải có mối quan tâm đặc biệt đối với nó. Khi đến thăm các cộng đồng Kitô giáo, tôi nhận thấy cách sống của họ trong việc cử hành phụng vụ tùy thuộc cách mục tử của họ chủ tọa cộng đoàn, mà tốt hơn hoặc, không may, tệ hơn. Có thể nói rằng có nhiều “mô hình” chủ tọa khác nhau. Sau đây là một danh sách khả hữu liệt kê một số phương thức, thậm chí trái ngược nhau, cho thấy đặc tính của một cách chủ tọa chắc chắn không thỏa đáng: khắc khổ cứng nhắc hoặc sáng tạo gây mắt lòng, một chủ nghĩa huyền bí linh đạo hoặc một chủ nghĩa duy chức năng thực tế, một sự nhanh chóng vội vàng hoặc một sự chậm chạp nhân mãn quá mức, sự bất cần cầu thả hoặc sự cầu kỳ quá mức, một sự thân thiện quá mức hoặc sự vô tình kiêu cha cụ. Tuy các thí dụ này bao gồm một phạm vi khá rộng, nhưng theo tôi sự bất cập của các mô hình chủ tọa này có một gốc rễ chung: chủ nghĩa cá nhân cao độ muốn có phong cách cử hành đôi khi kỳ quặc, được che giấu một cách kém cỏi, nhằm kéo chú ý của mọi người. Thường thì điều này trở nên rõ ràng hơn khi các cuộc cử hành của chúng ta được truyền qua mạng hoặc trực tuyến, một điều không phải lúc nào cũng thuận lợi và cần được suy nghĩ thêm. Xin anh chị em hiểu tôi một cách chắc chắn rằng: đây không phải là những hành vi được loan truyền rộng rãi nhất, nhưng các cộng đoàn vẫn đang bị lạm dụng như vậy.

55. Còn nhiều điều để nói về tầm quan trọng của việc chủ tọa và nó đòi phải quan tâm ra sao. Trong nhiều dịp khác nhau, tôi đã nhấn mạnh đến nhiệm vụ giảng trong thánh lễ, một nhiệm vụ nhiều đòi hỏi. [17] Ở đây, tôi xin giới hạn vào một số xem xét tổng quát khác, luôn muốn suy nghĩ với anh chị em về cách chúng ta phải được Phụng vụ đào tạo ra sao. Tôi nghĩ về nhịp điệu bình thường của Thánh lễ Chúa nhật trong các cộng đồng của chúng ta, và do đó tôi xin ngỏ lời với các linh mục, nhưng một cách mặc nhiên với mọi thừa tác viên thụ phong.

56. Linh mục sống việc tham dự đặc trưng của ngài vào việc cử do hồng phúc đã nhận lãnh trong Bí tích Truyền chức thánh, và điều này được thể hiện một cách minh nhiên chính trong việc chủ tọa. Giống như tất cả các vai trò mà ngài được kêu gọi để thực hiện, đây chủ yếu không phải là một bổn phận mà cộng đoàn giao cho ngài nhưng là hệ quả của việc tuân theo Chúa Thánh Thần nhận được trong lúc chịu chức, để trang bị cho ngài một nhiệm vụ như vậy. Linh mục cũng được đào tạo bởi việc chủ tọa của ngài trong cộng đoàn cử hành.

57. Để việc phục vụ này được thực hiện tốt – đúng hơn, một cách đầy nghệ thuật! - điều quan trọng căn bản là linh mục phải nhận thức sâu sắc về sự hiện diện đặc thù của Chúa Phục Sinh, nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa. Chính thừa tác viên thụ phong là một trong những kiểu hiện diện của Chúa làm cho cộng đồng Kitô giáo trở nên độc đáo, khác với bất cứ cộng đồng nào khác. (xem *Sacrosanctum Concilium*, số 7) Sự kiện này mang lại mức quan trọng “bí tích” (theo nghĩa rộng) cho mọi cử chỉ và lời nói của vị chủ tọa. Trong những cử chỉ và lời nói này, cộng đoàn có quyền cảm nhận được ước muốn của Chúa, hôm nay cũng như trong Bữa Tiệc Ly, được ăn Lễ Vượt Qua với chúng ta. Vì vậy, Chúa Phục sinh giữ vai trò dẫn đạo, chứ không phải các ấu trĩ của chúng ta, đảm nhận những vai trò và hành vi không thích hợp chút nào. Ước muốn hiệp thông mà Chúa muốn dành cho mỗi người nên chế ngự chính vị linh mục. Như thế ngài được đặt giữa trái tim yêu thương cháy bỏng của Chúa Giêsu và trái tim của mỗi tín hữu, vốn là đối tượng của tình Chúa yêu thương. Chủ tọa Bí tích Thánh Thể là lao mình vào lò lửa tình yêu của Thiên Chúa. Khi chúng ta được ơn hiểu thực tại này, hoặc thậm chí chỉ trực giác một điều gì đó của nó, chúng ta chắc chắn không cần *Sách Hướng Dẫn* để qui định tác phong thích đáng nữa. Nếu chúng ta vẫn cần điều đó, thì đó là vì sự *cứng lòng của chúng ta*. Qui luật cao nhất, và do đó đòi hỏi nhiều nhất, chính là thực tại của việc cử hành Thánh Thể, một cử hành chọn lựa các lời nói, cử chỉ, cảm xúc có thể giúp chúng ta hiểu

được việc chúng ta sử dụng những điều này có đúng mức với thực tại mà chúng phục vụ hay không. Hiển nhiên không thể cưỡng biến được. Đó là một nghệ thuật. Nó đòi phải có sự chuyên tâm của linh mục, một sự chuyên cần chăm lo cho ngọn lửa tình yêu của Chúa mà Người vốn đến để đốt cháy trên mặt đất (Lc 12:49).

58. Khi cộng đoàn đầu tiên bẻ bánh tuân theo mệnh lệnh của Chúa, họ đã làm như vậy trước sự hiện diện của Mẹ Maria, đáng đã đồng hành với những bước chân đầu tiên của Giáo Hội: “Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Đức Giêsu” (Cv 1:14). Mẹ Đông Trinh “trông chừng” các cử chỉ của Con Mẹ đã được ủy thác cho các Tông đồ. Như Mẹ đã bảo vệ Ngôi Lời thành xác thịt sau khi nhận được lời của sứ thần Gabriel, Mẹ, một lần nữa, bảo vệ các cử chỉ trong lòng Giáo hội vốn hình thành nên thân thể Con Mẹ. Chính vị linh mục, người lập lại những cử chỉ đó do hồng phúc đã lãnh nhận trong Bí tích Truyền Chức Thánh, cũng được bảo vệ trong cung lòng Đức Trinh Nữ. Liệu chúng ta có thực sự cần một quy tắc ở đây để cho chúng ta biết chúng ta phải hành động như thế nào không?

59. Khi trở thành khí cụ để đốt cháy ngọn lửa tình yêu của Chúa trên trái đất, vốn được che chở trong cung lòng Mẹ Maria, Trinh Nữ đã trở thành Giáo hội (như Thánh Phanxicô đã hát về Mẹ), các linh mục phải để Chúa Thánh Thần tác động trên các ngài, hoàn thành công việc mà Người đã bắt đầu nơi các ngài khi các ngài được phong chức. Hoạt động của Chúa Thánh Thần cung ứng cho các ngài khả thể thi hành thừa tác vụ chủ tọa cộng đoàn Thánh Thể với lòng kính sợ của Thánh Phêrô, ý thức mình là kẻ có tội (Lc 5:1-11), với lòng khiêm nhường mạnh mẽ của người tội tớ đau khổ (x. Is 42tt), với lòng mong muốn “được ăn” bởi những người được giao phó cho họ trong việc thi hành thừa tác vụ hàng ngày.

60. Chính việc cử hành cũng giáo dục linh mục để ngài đạt tới bình diện và phẩm chất chủ tọa này. Tôi xin nhắc lại, nó không phải là việc chấp nhận trí thức, cho dù toàn bộ trí tuệ cũng như mọi nhạy cảm của chúng ta đều phải tham gia vào đó. Vì vậy, linh mục được đào tạo nhờ việc chủ tọa lời nói và cử chỉ mà Phụng vụ vốn đặt lên môi và lên tay ngài. Ngài không ngồi trên một ngai vàng [18] bởi vì Chúa trị vì với sự khiêm nhường của một người phục vụ. Ngài không đánh cướp sự chú ý khỏi vị trí trung tâm của bàn thờ, vốn là *dấu chỉ Chúa Kitô, Đấng mà từ cạnh sườn bị đâm thấu chảy ra máu và nước, nhờ đó mà các Bí tích của Giáo hội được thiết lập và là trung tâm của lời ca tụng và tạ ơn của chúng ta.* [19]

Đến gần bàn thờ để dâng của lễ, vị linh mục được giáo dục về lòng khiêm nhường và thống hối bằng những lời: “Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận chúng con đang hết lòng khiêm nhường thống hối, và xin cho hy lễ chúng con dâng trước Tôn Nhan hôm nay được đẹp lòng Chúa” [20]. Ngài không thể dựa vào chính mình để thi hành thừa tác vụ đã được ủy thác cho ngài vì Phụng vụ mời gọi ngài cầu nguyện để được thanh tẩy qua dấu chỉ của nước, khi ngài đọc: “Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội con phạm, xin Ngài thanh tẩy” [21].

Những lời mà Phụng vụ đặt lên môi ngài có những nội dung khác nhau, đòi hỏi những âm sắc chuyên biệt. *Nghệ thuật cử hành* đích thực đòi linh mục phải coi trọng những lời như vậy. Những điều này tạo nên hình dạng và hình thức cho cảm xúc nội tâm của ngài, có lúc phải khấn cầu Chúa Cha nhận danh cộng đoàn, có lúc phải dạy dỗ cộng đoàn, có lúc lại tung hô đồng thanh với toàn thể cộng đoàn.

Trong Kinh nguyện Thánh Thể - trong đó mọi người đã được rửa tội đều tham gia bằng cách lắng nghe với *lòng tôn kính, im lặng* và xen kẽ bằng những lời tung hô [22] (IGMR 78-79) –

vị chủ tọa có sức mạnh, *nhân danh toàn thể dân thánh*, để tưởng nhớ trước mặt Chúa Cha lễ dâng của Con Người trong Bữa Tiệc Ly, để lễ dâng bao la ấy có thể được làm cho hiện diện mới mẻ trên bàn thờ. Ngài tham gia vào lễ dâng đó lễ bằng việc dâng chính mình ngài. Linh mục không thể thuật lại Bữa Tiệc Ly cho Chúa Cha mà không tự mình trở thành người tham dự vào đó. Ngài không thể nói: “Tất cả các con hãy cầm lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con,” mà lại không sống theo cùng một ước muốn dâng chính thân thể mình, mạng sống mình cho những người được giao phó cho ngài. Đây là điều diễn ra khi thi hành thừa tác vụ của ngài.

Từ tất cả những điều trên và từ nhiều điều khác, linh mục liên tục được đào tạo bởi hành động cử hành.

* * *

61. Trong lá thư này, tôi chỉ muốn chia sẻ một số suy tư mà chắc chắn không khai thác hết kho tàng bao la của việc cử hành các mầu nhiệm thánh. Tôi yêu cầu tất cả các giám mục, linh mục và phó tế, những người đào tạo trong các chủng viện, những người hướng dẫn trong các khoa thần học và các trường thần học, và tất cả các giáo lý viên hãy giúp dân thánh của Thiên Chúa rút tĩa được từ dòng suối đầu tiên của linh đạo Kitô giáo. Chúng ta được mời gọi liên tục tái khám phá sự phong phú của các nguyên tắc tổng quát được trình bày trong những đoạn đầu tiên của Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, nắm bắt mối liên hệ mật thiết giữa hiến chế đầu tiên của Công Đồng đồng này và tất cả những hiến chế khác. Vì lý do này, chúng ta không thể quay trở lại hình thức nghi lễ mà các nghị phụ Công đồng, *cum Petro et sub Petro* [cùng với Phêrô và dưới Phêrô], cảm thấy cần phải cải cách, chấp thuận, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần và tuân theo lương tâm của họ trong tư cách mục tử, các nguyên tắc mà từ đó cuộc cải cách đã phát sinh ra. Các thánh Giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II, khi phê chuẩn các sách phụng vụ được cải cách, *ex decreto Sacrosancti Œcumenici Concilii Vaticani II* [từ sắc lệnh của Công Đồng Chung Vatican II], đã bảo đảm lòng trung thành của việc cải tổ của Công đồng. Vì lý do này, tôi đã viết tự sắc *Traditionis custodes*, để Giáo hội, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, có thể nâng lên một và cùng một lời cầu nguyện có khả năng phát biểu sự hiệp nhất của mình. [23]

Như tôi đã viết, tôi dự định sự thống nhất này sẽ được tái lập trong toàn thể Giáo Hội thuộc Nghi lễ Rôma.

62. Tôi muốn lá thư này giúp chúng ta khơi dậy sự ngạc nhiên thán phục trước vẻ đẹp của sự thật cử hành Kitô giáo, đề nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết của việc đào tạo phụng vụ đích thực, và nhận ra tầm quan trọng của một nghệ thuật cử hành để phục vụ chân lý của Mầu nhiệm Vượt qua và phục vụ sự tham gia vào đó của tất cả những ai đã được rửa tội, mỗi người tùy theo ơn gọi của mình.

Tất cả sự phong phú này không xa cách đối với chúng ta. Nó nằm ngay trong các nhà thờ của chúng ta, trong các ngày lễ của Kitô giáo chúng ta, ở tính trung tâm của Ngày của Chúa, trong quyền năng của các bí tích mà chúng ta cử hành. Đời sống Kitô hữu là một hành trình tăng trưởng không ngừng. Chúng ta được mời gọi để mình được đào tạo trong niềm vui và sự hiệp thông.

63. Vì điều này, tôi mong muốn để lại cho anh chị em một chỉ dẫn nữa để tuân theo dọc hành trình của chúng ta. Tôi mời anh chị em tái khám phá ý nghĩa của *năm phụng vụ và Ngày của Chúa*. Cả hai điều này cũng đã được Công Đồng để lại cho chúng ta (Xem *Sacrosanctum*

Concilium, các số 102-111).

64. Dưới ánh sáng của tất cả những gì chúng ta đã nói ở trên, chúng ta thấy rằng năm phụng vụ cho chúng ta khả thể tăng trưởng trong sự hiểu biết của chúng ta về mầu nhiệm Chúa Kitô, chìm cuộc sống chúng ta vào mầu nhiệm Tử nạn và Phục sinh của Người, chờ đợi Người trở lại trong vinh quang. Đây là một sự đào tạo liên tục thực sự. Cuộc sống của chúng ta không phải là một chuỗi sự kiện hỗn loạn ngẫu nhiên, sự kiện này nối tiếp sự kiện kia. Đúng hơn, nó là một hành trình chính xác, một cử hành mà từ một cử hành hàng năm về sự chết và sự phục sinh của Người cho đến cử hành kế tiếp, làm chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Người, *đang khi chúng con mong đợi niềm hy vọng hồng phúc, và ngày trở lại của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng con* [24].

65. Khi thời gian được làm nên mới nhờ mầu nhiệm Sự Chết và Sự Phục Sinh của Người, cứ mỗi ngày thứ tám, Giáo Hội lại cử hành biến cố cứu rỗi chúng ta trong ngày của Chúa. Trước khi là một giới luật, Chúa nhật là một hồng phúc mà Thiên Chúa ban cho dân tộc của Người; và vì lý do này, Giáo hội bảo vệ nó bằng một giới luật. Việc cử hành Chúa nhật cung cấp cho cộng đồng Kitô hữu khả thể được Bí tích Thánh Thể đào tạo. Từ Chúa Nhật này đến Chúa Nhật nọ, lời của Chúa Phục Sinh soi sáng cuộc hiện sinh của chúng ta, muốn đạt được trong chúng ta mục đích mà lời ấy đã được sai đi. (X. Is 55: 10-11) Từ Chúa Nhật này đến Chúa Nhật nọ, việc rước Mình và Máu Thánh Chúa Kitô cũng muốn biến cuộc đời chúng ta trở thành của lễ đẹp lòng Chúa Cha, trong sự hiệp thông chia sẻ, hiếu khách, phục vụ huynh đệ. Từ Chúa Nhật này đến Chúa Nhật nọ, năng lực của Bánh được Bẻ nâng đỡ chúng ta trong việc loan báo Tin Mừng, trong đó tính chân chính của việc chúng ta cử hành đã tự được tỏ hiện.

Chúng ta hãy từ bỏ những luận điệu luận chiến của mình để cùng nhau lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần nói với Giáo hội. Chúng ta hãy lo bảo vệ sự hiệp thông của chúng ta. Chúng ta hãy tiếp tục ngạc nhiên thán phục trước vẻ đẹp của Phụng vụ. Mầu nhiệm Vượt qua đã được ban cho chúng ta. Chúng ta hãy để cho mình được đón nhận bởi ước muốn của Chúa được tiếp tục ăn Lễ Vượt Qua của Người với chúng ta. Tất cả những điều này dưới con mắt của Đức Maria, Mẹ của Giáo hội.

Ban hành tại Rôma, tại Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, vào ngày 29 tháng 6, Lễ Trọng các Thánh Phêrô và Phaolô, các Tông đồ, năm 2022, năm thứ mười triệu đại Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Mọi người hãy kính sợ, cả thế giới hãy run sợ, và các tầng trời hãy hân hoan
Khi Chúa Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, hiện diện trên bàn thờ trong tay của một linh mục!

Ôi, sự cao cả và phẩm giá tuyệt vời!
Ôi sự khiêm nhường cao cả! Ôi sự uy nghi khiêm hạ!

Chúa của vũ trụ, Thiên Chúa và Con Thiên Chúa,
Tự hạ mình đến nỗi để cứu rỗi chúng con
Người đã giấu mình dưới hình bánh tằm thường!

Hỡi anh em, anh em hãy nhìn vào sự khiêm nhường của Thiên Chúa,
Và thổ lộ hết cõi lòng trước mặt Người!
Hãy hạ mình xuống để anh em có thể được Người nâng lên cao!
Không giữ điều gì của anh em cho chính anh em,
để Đấng ban chính mình Người hoàn toàn cho anh em có thể đón nhận anh em hoàn toàn!

Thánh Phanxicô Assisi
Thư gửi Toàn bộ Nhà Dòng II, 26-29

[1] Xem Đức Lêô Cả, *Bài giảng LXXIV: Về Chúa Lên trời II*, 1: «quod [...] Redemptoris nostri conspicuum fuit, in sacramenta transivit» [điều hiển hiện của Chúa Cứu Chuộc được chuyển qua các bí tích].

[2] *Kinh tiền tụng Phục sinh III, Sách lễ Rôma* (2008) tr. 367: «Người đã bị sát tế mà không còn chết nữa, dù đã bị giết mà vẫn sống luôn mãi».

[3] Xem *Sách Lễ Rôma* (2008) tr. 532.

[4] Xem Thánh Augustinô, *Chú giải các Thánh vịnh. Tv. 138,2; Kinh nguyện sau bài đọc thứ bảy, Vọng Phục sinh, Sách lễ Rôma* (2008) tr. 359; *Trên các cửa dân, cầu cho Giáo Hội (B), Sách lễ Rôma* (2008) tr. 1076.

[5] Xem Thánh Augustinô, *Trong khảo luận về Tin Mừng Gioan XXVI, 13*.

[6] Xem Thông điệp *Mediator Dei* (20 tháng 11, 1947) trong AAS 39 (1947) 532.

[7] AAS 56 (1964) 34.

[8] R. Guardini *Liturgische Bildung [Đào tạo Phụng vụ] (1923) trong Liturgie und liturgische Bildung [Phụng vụ và Việc Đào tạo Phụng vụ] (Mainz 1992) tr. 43*.

[9] R. Guardini *Der Kultakt und die gegenwärtige Aufgabe der Liturgischen Bildung [Hành vi thờ phượng và Nhiệm vụ thực sự Đào tạo Phụng vụ] (1964) trong Liturgie und liturgische Bildung [Phụng vụ và Việc Đào tạo Phụng vụ] (Mainz 1992) tr. 14*.

[10] *De Ordinatione Episcopi, Presbyterorum et Diaconorum* [về việc phong chức Giám Mục, linh mục và phó tế] (1990) tr. 95: «Agnosce quod age, imitare quod sugarabis, et vitam tuam mysrio dominicæ crossis conforma» [Hãy biết việc con làm, hãy bắt chước việc con giảng dạy và đời sống con phù hợp với mẫu nhiệm thập giá Chúa]

[11] Đức Lêô Cả, *Bài giảng LXIII: De Passione Domini* [về Cuộc Khổ nạn của Chúa] III, 7.

[12] Thánh Irênê thành Lyon, *Adversus hæreses* [Chống lạc giáo] IV, 20,7.

[13] R. Guardini *Liturgische Bildung [Đào tạo Phụng vụ] (1923) trong Liturgie und liturgische Bildung [Phụng vụ và Việc Đào tạo Phụng vụ] (Mainz 1992) tr. 36*.

[14] *Cantico delle Creature* (Ca khúc Tạo vật), Fonti Francescane, tr. 263; Bản Tiếng Anh, Francis of Assisi, *Early Documents*, vol. I, 113.

- [15] R. Guardini *Liturgische Bildung [Đào tạo Phụng vụ] (1923) trong Liturgie und liturgische Bildung [Phụng vụ và Việc Đào tạo Phụng vụ](Mainz 1992) tr. 99.*
- [16] Xem Chỉ thị *Institutio Generalis Missalis Romani* các số 45; 51; 54-56; 66; 71; 84; 88; 271.
- [17] Xem Tông huấn *Evangelii gaudium*, (24 tháng 11 năm 2013) các số 135-144.
- [18] Xem chỉ thị *Institutio Generalis Missalis Romani* n. 310.
- [19] *Lời cầu nguyện thánh hiến trong Nghi thức thánh hiến nhà thờ và bàn thờ (1977) tr. 102.*
- [20] *Sách lễ Rôma (2008) tr. 515: « Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận chúng con đang hết lòng khiêm nhường thống hối, và xin cho hy lễ chúng con dâng trước Tôn Nhan hôm nay được đẹp lòng Chúa. ».*
- [21] *Sách Lễ Rôma (2008) tr. 515: « Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội con phạm, xin Ngài thanh tẩy ».*
- [22] Xem Chỉ thị *Institutio Generalis Missalis Romani*, các số 78-79.
- [23] Xem Đức Phaolô VI, *Tông hiến Missale Romanum* (3 tháng 4, 1969) trong AAS 61 (1969) 222.
- [24] *Sách lễ Rôma (2008) tr. 598: «... mong đợi niềm hy vọng hồng phúc, và ngày trở lại của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng con ».*